

Số: 390 /TM-BV

Hải Dương, ngày 25 tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương chúng tôi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù phục vụ chuyên môn của Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương năm 2025. Bệnh viện kính mời quý nhà cung cấp tại Việt Nam có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, có đủ kinh nghiệm, năng lực cho báo giá. Nội dung công việc và yêu cầu cụ thể như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Dương
- Địa chỉ: Số 112 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương
- Phòng Hành chính - VTTBYT
- Số điện thoại: 02203.830.084
- Địa chỉ email: tovattu0922@gmail.com

Đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính xác thực nội dung trong báo giá cung cấp cho Bệnh viện.

2. Cách tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Vật tư thiết bị y tế; qua đường bưu điện; qua Email .
- Số điện thoại: 02203 830 084.
- Email: tovattu0922@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 26 /06 /2025 đến hết ngày 07 / 7 /2025

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên không được xem xét)

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực

5. Nội dung yêu cầu: (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

6. Yêu cầu khác:

- Các đơn vị báo giá các thiết bị có cấu hình, thông số kỹ thuật như trên hoặc tương đương trở lên, bệnh viện sẽ xem xét lựa chọn phù hợp theo nhu cầu tại bệnh viện.



- Nhà cung cấp dịch vụ vui lòng cung cấp hồ sơ năng lực và các hồ sơ liên quan đến chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Đơn vị gửi báo giá cung cấp hồ sơ tài liệu sản phẩm kèm theo báo giá.

Đơn vị cam kết:

- Không trong quá trình giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Đơn vị gửi báo giá ghi rõ cam kết thời gian bảo hành và nội dung bảo hành.
- Đơn vị gửi báo giá cam kết hàng hóa đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và phù hợp nhu cầu chuyên môn của bệnh viện.

Trân trọng ././ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, VTTBYT;



Nguyễn Thị Liễu





DANH MỤC, CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT TBYT CHUYÊN DỤNG ĐẶC THÙ

(Kèm thư mời báo giá ngày 25/06/2025)

Stt	Tên TBYT	Cấu hình, TSKT	Đvt	Số lượng	Hãng sx/ nước sản xuất	Phân loại TBYT (A,B,C,D)	Ký mã hiệu, nhãn hiệu, Model	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (Bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	I. Đặc tính chung Năm sản xuất: 2024 trở đi Chất lượng máy: Mới 100% Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO-9001, ISO-13485 Nguồn điện: 220V/50Hz Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa $\geq 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa $\geq 85\%$ II. Cấu hình : - Máy chính và máy in nhiệt lắp trong: 01 bộ - Dây nối và dây điện cực điện tim loại 3 điện cực: 01 bộ - Ống nối đo huyết áp không xâm nhập (NIBP): 01 cái - Bao đo huyết áp NIBP cho người lớn, sử dụng nhiều lần: 01 cái - Bao đo huyết áp NIBP cho trẻ em, sử dụng nhiều lần: 01 cái - Dây nối và đầu đo SpO_2 cho người lớn và trẻ em, sử dụng nhiều lần: 01 bộ	Máy	01						

	- Đầu đo nhiệt độ da sử dụng nhiều lần: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Xe đẩy : 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ III. Thông số kỹ thuật: Tính năng chung: - Theo dõi, cảnh báo các thông số cơ bản trong hồi sức cấp cứu: ECG, Nhịp thở, SpO₂, NIBP, nhiệt độ - Có chức năng phát hiện loạn nhịp và gọi lại - Có đèn báo động có thể đổi màu tùy theo mức độ cảnh báo, có thể quan sát từ xa Hiển thị: - Màn hình màu LCD, cảm ứng - Kích thước màn hình: ≥ 12 inch - Độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ dots - Hiển thị sóng: tối thiểu có điện tim, nhịp thở, sóng xung SpO₂ - Số vết sóng tối đa: ≥ 12 vết Máy in: - Phương pháp in: in nhiệt - Chế độ ghi: thủ công, theo chu kỳ, báo động - Tốc độ giấy: có thể lựa chọn ≥ 3 tốc độ; tốc độ tối đa ≥ 50 mm/s Ắc quy: - Thời gian hoạt động: ≥ 90 phút Chức năng báo động: - Các mức báo động, có 4 mức: khẩn cấp, cảnh báo, nhắc nhở,								
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

	thông báo - Chỉ thị báo động: đèn chỉ thị, âm thanh báo động, đánh dấu thông báo - Có thể ngưng báo động trong vòng 1, 2, 3 phút Chức năng an toàn: - Tuân thủ tiêu chuẩn IEC 60601-1 Thông số đo ECG: - Số lượng điện cực: ≥ 3 điện cực - Hệ số chống nhiễu đồng pha: $\geq 95\text{dB}$ - Điện trở đầu vào: $\geq 5\text{M}\Omega$ (tại 10Hz) - Đo nhịp tim: + Phương pháp đo: trung bình chuyển động + Dải đo: từ ≤ 20 đến ≥ 280 nhịp/phút + Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/phút - Phân tích loạn nhịp: + Phương pháp phân tích: đối sánh đa mẫu + Số kênh: ≥ 2 + Tin nhận loạn nhịp: ≥ 20 + Số tệp gọi lại loạn nhịp: ≥ 8000 tệp + Thời gian lưu cho mỗi tệp: ≥ 8 s - Đo mức chênh ST: + Số kênh: ≥ 1 + Dải đo mức chênh ST: $\geq \pm 2.5\text{mV}$ Thông số đo nhịp thở: - Phương pháp đo: trở kháng								
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

11/11/2021

		- Dải đo: ≤ 0 đến ≥ 150 nhịp/phút - Độ chính xác: $\leq \pm 2$ nhịp/phút Thông số đo SpO₂: - Dải đo: 0 đến 100% SpO₂ - Độ chính xác: $\pm 3\%$ (70 đến $< 80\%$SpO₂); $\pm 2\%$ (80 đến 100% SpO₂) - Âm đồng bộ: thay đổi theo giá trị SpO₂ - Đo nhịp mạch: + Dải đo: ≤ 30 đến ≥ 300 nhịp/phút Thông số đo huyết áp không xâm nhập (NIBP): - Phương pháp đo: dao động kế - Dải hiển thị áp suất bao đo: ≤ 0 đến ≥ 300 mmHg - Độ chính xác: $\leq \pm 3$ mmHg - Thời gian đo tối đa: người lớn/trẻ em: ≤ 160 s; trẻ sơ sinh: ≤ 80 s - Giá trị áp suất tối đa: người lớn/trẻ em: 300 mmHg; trẻ sơ sinh: 150 mmHg - Có giới hạn áp suất và thời gian bơm phồng bao đo để đảm bảo an toàn Thông số đo nhiệt độ: - Số kênh: 2 - Dải đo: ≤ 0 đến $\geq 45^{\circ}\text{C}$ - Độ chính xác: $\leq \pm 0.2^{\circ}\text{C}$								
2	Máy điện tim (6 kênh)	I. Đặc tính chung: - Năm sản xuất: 2024 trở đi - Chất lượng máy: Mới 100% - Đạt tiêu chuẩn quản lý chất	Máy	01						

		lượng: ISO 13485 - Nguồn điện: 220V/50Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa đến $\geq 40^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa đến $\geq 85\%$ II. Cấu hình : - Máy chính: 01 bộ - Dây điện tim: 01 chiếc - Dây nguồn: 01 chiếc - Điện cực ngực: 06 quả - Điện cực kẹp chi: 04 chiếc - Ấc quy: 01 chiếc - Giấy in: 01 tập - Xe đẩy : 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ III. Thông số kỹ thuật: Tính năng chung - Có thể hiển thị đồng thời 12 đạo trình điện tim ECG. - Có sẵn chương trình phân tích điện tim, bao gồm phân tích điện tâm đồ kiểu Brugada - Dữ liệu có thể xuất ra qua mạng LAN hoặc mạng không dây tích hợp. - Thông tin bệnh nhân có thể nhận được từ máy chủ bên ngoài. Và báo cáo có thể được xuất ra ở định dạng DICOM hoặc PDF giúp tích hợp dữ liệu tốt hơn với các hệ thống quản lý dữ liệu khác nhau - Có thể lưu trữ dữ liệu ≥ 3 phút gần nhất của tất cả các đạo							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



		trình sóng ECG vào bộ nhớ trong Thu nhận tín hiệu điện tim: - Mạch đầu vào được bảo vệ chống sốc điện - Trở kháng đầu vào: $\geq 50\text{ M}\Omega$ - Hệ số lọc nhiễu đồng pha: $> 105\text{ dB}$ - Dải đếm nhịp tim: ≤ 30 đến ≥ 300 nhịp/ phút; Độ chính xác: $\leq \pm 10\%$ - Tốc độ lấy mẫu: ≥ 16.000 mẫu/giây/kênh. Xử lý dữ liệu sóng: - Đạo trình điện tim: 12 đạo trình - Hằng số thời gian: ≥ 3.2 giây - Bộ lọc cao tần: tối thiểu có 75, 100, 150 Hz - Có chức năng phát hiện máy tạo nhịp - Bộ chuyển đổi A/D: $\geq 24\text{ bit}$ Hiển thị: - Màn hình màu tinh thể lỏng - Kích thước: $\geq 8\text{ inch}$ - Độ phân giải: $\geq 800 \times 480$ điểm Ghi: - Phương pháp: đầu in nhiệt - Mật độ in: $\geq 200\text{ dpi}$ - Số kênh ghi: tối thiểu có 3, 3+nhịp, 6 Phân tích điện tim: - Áp dụng cho bệnh nhân: trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn - Mục phát hiện: xấp xỉ 200 phát							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

		hiện - Mục đánh giá: ≥ 5 đánh giá Lưu trữ: - Bộ nhớ trong lưu trữ: ≥ 800 file ECG Nguồn điện, AC và DC: - AC: 220 V/ 50 Hz - DC: ắc quy có thời gian hoạt động hơn ≥ 150 phút; thời gian sạc: ≤ 3 tiếng. An toàn: Phù hợp với tiêu chuẩn IEC.								
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

ĐƯỢC